| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TUY HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2024.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Khắc Hiếu;

Ông Lê Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Đức Duy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị Trúc L, sinh năm 1995; cư trú tại: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987; cư trú tại: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Kiều Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến tháng 5/2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh V không phụ giúp về tài chính để chị nuôi con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị và anh V sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống

chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/9/2020; con hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Do vắng mặt bị đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và chứng minh.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Về con chung: giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Kiều Thị Trúc L và bị đơn anh Nguyễn Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về nuôi con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/9/2020, con hiện nay đang do nguyên đơn nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con là phù hợp và đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử đã giải thích cho nguyên đơn việc yêu cầu cấp dưỡng cho con nhưng nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Kiều Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/9/2020 cho nguyên đơn chị Kiều Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Nguyễn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Kiều Thị Trúc L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0002322 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND Phường M, TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**